

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hương Giang**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Hà Hữu Bình**

2. Bà **Lê Thị Thảo**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2022/HNGĐ-ST, ngày 18 tháng 5 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ H**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 10, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Công nhân.

\* *Bị đơn:* Anh **Đào H1**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 10, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lái xe.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ H** và anh **Đào H1**.

2.2. Về con chung: Giao cháu **Đào K**, sinh ngày 03/9/2019 cho chị **Đỗ H** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Đào H1** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung với mức 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi; thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2022; Anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

2.3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Đỗ H và anh Đào H1 đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đỗ H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000322 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Đào H1 phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup> và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã K, TPTQuang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hương Giang**